ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 15 /2021/QĐ-UBND	*Bình Thuận, ngày 18 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BKHĐT ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế;

Theo đề nghị của Ban Quản lý các Khu Công nghiệp Bình Thuận tại Tờ trình số 216 /TTr-KCN ngày 12 tháng 4 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2021 và thay thế Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 28/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Bình Thuận với các cơ quan, ban ngành, địa phương trong việc quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Thuận, thủ trưởng các Sở, ngành, chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- CVP, các PVP;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, NCKSTTHC, KT. Thuần.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Tuấn Phong

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 18 /5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nội dung hoạt động phối hợp giữa Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Thuận (Ban Quản lý) với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND tỉnh) và Uỷ ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (UBND cấp huyện) trong việc quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp (KCN) trên địa bàn tỉnh.

2. Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có hoạt động liên quan đến các KCN.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Ban Quản lý thực hiện cơ chế "một cửa và một cửa liên thông" theo quy định tại Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; tạo môi trường đầu tư thuận lợi, thủ tục hành chính đơn giản, nhanh gọn, góp phần thúc đẩy các KCN trên địa bàn tỉnh phát triển, hiệu quả, bền vững và đúng quy hoạch.

2. Nội dung phối hợp liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các sở, ngành, UBND cấp huyện và Ban Quản lý nhằm tăng cường hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước.

3. Việc phối hợp căn cứ vào các quy định pháp luật hiện hành, nhằm đảm bảo sự thống nhất, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong quá trình đầu tư, sản xuất kinh doanh trong KCN.

4. Trong quá trình phối hợp nhiệm vụ không làm giảm vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của mỗi cơ quan tham gia; cách thức phối hợp không cản trở công việc của nhau.

5. Mọi hoạt động quản lý nhà nước của các cơ quan chức năng đối với các dự án trong KCN thông qua cơ quan đầu mối là Ban Quản lý, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

6. Đối với các vấn đề liên quan đến các Bộ, ngành Trung ương, Ban Quản lý thực hiện theo quy định của pháp luật.

7. Ban Quản lý và đơn vị phối hợp xử lý, trao đổi thông tin về tình hình đầu tư và phát triển KCN; giải quyết các kiến nghị, khó khăn, vướng mắc, khiếu nại, tố cáo; phát hiện, xử lý các dấu hiệu, hành vi vi phạm pháp luật của các dự án, người lao động trong KCN.

Điều 3. Nội dung phối hợp

Ban Quản lý phối hợp với các Sở, ngành, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong KCN trên một số lĩnh vực chủ yếu sau:

1. Quản lý đầu tư.

2. Quản lý sử dụng đất đai, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

3. Quản lý quy hoạch và xây dựng và phát triển các KCN.

4. Quản lý công nghệ và môi trường.

5. Quản lý và phát triển công nghiệp, thương mại.

6. Quản lý lao động.

7. Quản lý Quốc phòng, an ninh, phòng cháy, chữa cháy.

8. Quản lý dự án đầu tư.

9. Phổ biến pháp luật.

10. Thanh tra, kiểm tra.

11. Giải quyết khó khăn vướng mắc.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1. QUẢN LÝ VỀ ĐẦU TƯ

Điều 4: Cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

1. Ban Quản lý có trách nhiệm

a) Tiếp nhận đăng ký đầu tư. Cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đăng ký đầu tư theo thẩm quyền, quy định của Luật Đầu tư hiện hành;

b) Tổ chức lấy ý kiến của các Sở, ngành có liên quan đối với các dự án đầu tư vào KCN thuộc trường hợp thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư hiện hành;

c) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập văn phòng đại diện và chấm dứt hoạt động văn phòng đại diện của tổ chức, thương nhân nước ngoài đặt trụ sở tại KCN theo quy định của pháp luật về thương mại;

d) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định tại Thông tư 02/2017/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 04 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn cơ chế phối hợp giải quyết thủ tục đăng ký đầu tư và đăng ký doanh nghiệp đối với nhà đầu tư nước ngoài.

2. Trách nhiệm của các sở, ngành có liên quan

a) Các cơ quan nhận được hồ sơ tham gia ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho Ban Quản lý đúng thời gian quy định;

b) Các ý kiến không chấp thuận hoặc cần sửa đổi, bổ sung phải được giải thích rõ ràng kèm theo các điều khoản pháp lý;

c) Các cơ quan được gửi lấy ý kiến phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và quy định của pháp luật về ý kiến đã góp ý theo đúng chuyên ngành phụ trách.

Điều 5. Chuyển nhượng và thu hồi dự án đầu tư

1. Ban Quản lý chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan để giải quyết việc chuyển nhượng dự án đầu tư gắn với chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với dự án thuộc KCN theo quy định hiện hành.

2. Ban Quản lý chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan để giải quyết thu hồi dự án đầu tư và các nội dung còn tồn tại của dự án bị thu hồi như xác định giá trị còn lại của tài sản đã đầu tư trên đất bị thu hồi, các nội dung khác đối với dự án thuộc KCN theo quy định hiện hành.

3. Ban Quản lý chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thanh tra các dự án đầu tư trong KCN về tiến độ, góp vốn và xử lý vi phạm sau đầu tư.

4. Cục Thuế tỉnh chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan xác định các nghĩa vụ của doanh nghiệp với Nhà nước.

Điều 6. Công tác xúc tiến đầu tư

1. Ban Quản lý có trách nhiệm

a) Chuẩn bị các tài liệu, ấn phẩm liên quan đến KCN phục vụ cho công tác xúc tiến đầu tư;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh về công tác tổ chức thực hiện việc xúc tiến đầu tư; xây dựng danh mục dự án mời gọi đầu tư vào các KCN; công tác quy hoạch các lĩnh vực, dự án gọi vốn đầu tư nước ngoài vào địa bàn tỉnh theo kế hoạch hàng năm và kế hoạch dài hạn;

c) Phối hợp với chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng các KCN để quảng bá, giới thiệu, kêu gọi đầu tư vào các KCN;

d) Giới thiệu vị trí, hướng dẫn quy trình, thủ tục hồ sơ dự án đăng ký cấp giấy chứng nhận đầu tư vào các KCN cho các nhà đầu tư;

đ) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất với UBND tỉnh các giải pháp nhằm tạo môi trường đầu tư thông thoáng, tạo điều kiện cho việc thu hút đầu tư vào các KCN.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm

a) Phối hợp với Ban Quản lý tham mưu UBND tỉnh về công tác xúc tiến đầu tư; công tác quy hoạch các lĩnh vực, dự án gọi vốn đầu tư nước ngoài vào địa bàn tỉnh theo kế hoạch hàng năm và kế hoạch dài hạn;

b) Phối hợp với Ban Quản lý để xây dựng các tài liệu, ấn phẩm phục vụ công tác xúc tiến đầu tư của tỉnh;

c) Phối hợp giới thiệu vị trí các KCN của tỉnh cho nhà đầu tư trong và ngoài nước đến tìm hiểu cơ hội đầu tư;

d) Phối hợp với Ban Quản lý tổ chức họp mặt doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đầu tư vào KCN theo chỉ đạo của UBND tỉnh;

3. Chủ đầu tư hạ tầng KCN có trách nhiệm

a) Phối hợp với Ban Quản lý xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình xúc tiến đầu tư hàng năm;

b) Phối hợp đón tiếp các nhà đầu tư và các đoàn khách trong và ngoài nước đến thăm và tìm hiểu cơ hội đầu tư tại KCN;

c) Tham gia các hội nghị, hội thảo, sự kiện về xúc tiến đầu tư có liên quan; đề xuất tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư trong nước và nước ngoài; tổ chức tuyên truyền, quảng bá thông tin, hình ảnh KCN;

d) Xây dựng các tài liệu xúc tiến đầu tư phục vụ công tác xúc tiến đầu tư vào KCN;

đ) Định kỳ hằng quý báo cáo kết quả hoạt động xúc tiến đầu tư và kế hoạch, kinh phí cho công tác xúc tiến đầu tư cho Ban Quản lý.

Mục 2. QUẢN LÝ SỬ DỤNG ĐẤT ĐAI, THU HỒI ĐẤT, BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Điều 7. Quản lý sử dụng đất đai

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm

a) Phối hợp với Ban Quản lý, các ngành có liên quan và UBND cấp huyện nơi có đất thẩm định nhu cầu sử dụng đất đối với KCN dự kiến thành lập hoặc mở rộng KCN trình UBND tỉnh giới thiệu địa điểm;

b) Thẩm định, xác nhận bản đồ và hồ sơ địa chính khu đất thu hồi trước khi tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

c) Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ thuê đất hoặc giao đất có thu tiền sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các nhà đầu tư được cấp Giấy chứng nhận đầu tư vào khu công nghiệp, sau khi thực hiện xong công tác bồi thường hỗ trợ và tái định cư theo quy định;

d) Giao đất hoặc cho thuê đất để đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong KCN;

đ) Giải quyết các thủ tục đăng ký thế chấp, góp vốn hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong KCN theo quy định của pháp luật về đất đai;

e) Giải quyết hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của các đơn vị được giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc thuê đất của Nhà nước; nhận chuyển nhượng, thuê đất, thuê lại đất gắn với kết cấu hạ tầng của tổ chức kinh tế trong nước, tổ chức kinh tế nước ngoài đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN.

g) Thanh tra tình hình sử dụng đất trong KCN.

2. Ban Quản lý có trách nhiệm

Phối hợp với chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN giao mốc giới, địa điểm khu đất để nhà đầu tư thứ cấp thực hiện dự án và lập hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

3. Chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN có trách nhiệm

Thực hiện theo quy định tại khoản 36 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai.

Điều 8. Công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

1. Ban Quản lý có trách nhiệm

a) Làm đầu mối, phối hợp với UBND cấp huyện nơi có đất thu hồi để đầu tư xây dựng KCN báo cáo định kỳ hàng quý, 06 tháng, năm về tiến độ và các khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để UBND tỉnh xem xét, giải quyết hoặc chỉ đạo các Sở ngành liên quan thống nhất trình UBND xem xét, giải quyết những khó khăn vướng mắc, thúc đẩy thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định pháp luật;

b) Phối hợp với địa phương, cơ quan chức năng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể tổ chức đối thoại công khai, tạo sự đồng thuận cao với nhân dân trong vùng dự án để thỏa thuận thống nhất phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, tránh khiếu kiện về sau.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm

Hướng dẫn, giải quyết vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng KCN theo quy định của Luật đất đai.

3. UBND cấp huyện nơi có đất thu hồi để xây dựng KCN có trách nhiệm

a) Chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các tổ chức, cá nhân liên quan; tổ chức thực hiện việc thu hồi đất theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Chủ trì và phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật;

c) Phối hợp với các Sở, Ban, ngành, các tổ chức và chủ đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng các khu tái định cư tại địa phương phục vụ các KCN theo phân cấp của UBND tỉnh.

4. Chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN có trách nhiệm

a) Bảo đảm kinh phí và các điều kiện cần thiết để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; phối hợp với các đơn vị có liên quan trong việc tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ đảm bảo đúng đối tượng và phương án đã được phê duyệt;

b) Kịp thời báo cáo các khó khăn, vướng mắc đến Ban Quản lý và các cơ quan có thẩm quyền để xem xét, giải quyết.

Mục 3. QUẢN LÝ QUY HOẠCH, XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CÁC KHU CÔNG NGHIỆP

Điều 9. Quản lý quy hoạch KCN

1. Ban Quản lý có trách nhiệm

a) Tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án: Quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch phân khu xây dựng các khu công nghiệp; các quy hoạch xây dựng khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn tham mưu UBND tỉnh trình Thủ tướng phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể phát triển KCN trên địa bàn tỉnh;

c) Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch phân khu xây dựng đã được phê duyệt của KCN nhưng không làm thay đổi chức năng sử dụng khu đất và cơ cấu quy hoạch; phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng các dự án trong KCN, thuộc diện phải lập quy hoạch chi tiết xây dựng sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng; thực hiện thẩm quyền thẩm định dự án và thiết kế, dự toán xây dựng của Sở Quản lý công trình xây dựng chuyên ngành đối với các dự án, công trình trong KCN; cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại Giấy phép xây dựng công trình đối với công trình xây dựng phải có Giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng công trình;

d) Chủ trì, phối hợp UBND cấp huyện trong việc công bố, quản lý, tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch chung, quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết xây dựng các KCN đã được phê duyệt;

đ) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND cấp huyện có ý kiến về đề nghị bổ sung các ngành nghề thu hút đầu tư vào khu công nghiệp trình UBND tỉnh chấp thuận;

e) Chủ trì, phối hợp các sở, cơ quan ban ngành, UBND cấp huyện trong việc cung cấp các thông tin, giới thiệu địa điểm xây dựng các dự án đầu tư cho các chủ đầu tư khi có nhu cầu đầu tư đối với các KCN đã được phê duyệt, được giao quản lý;

g) Thực hiện quản lý quy hoạch đối với các dự án đầu tư tại các KCN theo quy hoạch được phê duyệt; giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực quy hoạch theo phân cấp, ủy quyền của UBND tỉnh.

2. Sở Xây dựng có trách nhiệm

Trên cơ sở Quy hoạch tổng thể phát triển KCN do Thủ tướng Chính phủ duyệt, Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý và các cơ quan

chức năng thẩm định, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chung, quy hoạch phân khu hoặc điều chỉnh quy hoạch chung, quy hoạch phân khu xây dựng KCN (trường hợp có làm thay đổi cơ cấu quy hoạch theo đề nghị của Ban Quản lý).

3. Chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN có trách nhiệm phối hợp với Ban Quản lý tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng KCN; lập báo cáo về nội dung và kế hoạch điều chỉnh cục bộ quy hoạch KCN.

Điều 10. Xây dựng và phát triển hạ tầng KCN

1. Ban Quản lý có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra chủ đầu tư hạ tầng KCN triển khai xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội theo dự án đã được duyệt.

2. Chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN có trách nhiệm tổ chức triển khai đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng KCN theo đúng tiến độ cam kết tại giấy chứng nhận đầu tư.

3. Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công thương, Sở Xây dựng có trách nhiệm phối hợp với Ban Quản lý chỉ đạo các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý ưu tiên đáp ứng các yêu cầu về kết nối hạ tầng cung cấp các dịch vụ bưu chính - viễn thông, điện, nước… cho các doanh nghiệp tại KCN; đảm bảo cung cấp các dịch vụ theo đúng các chỉ tiêu chất lượng.

4. Sở Giao thông vận tải thỏa thuận với Ban Quản lý về thiết kế đấu nối giữa đường vào các khu công nghiệp với các tuyến đường do Sở Giao thông vận tải quản lý và hướng dẫn các thủ tục đấu nối với các tuyến đường Quốc lộ; phối hợp với Ban Quản lý quy hoạch và tổ chức các phương tiện công cộng vận chuyển công nhân tại các KCN trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Xây dựng cung cấp thông tin về quy hoạch liên quan đến việc kết nối hệ thống hạ tầng KCN với hệ thống hạ tầng chung của tỉnh.

6. UBND cấp huyện thỏa thuận thiết kế đấu nối giữa đường vào các KCN với các tuyến đường huyện và đường đô thị do địa phương quản lý.

Điều 11. Xây dựng công trình hạ tầng xã hội phục vụ người lao động KCN

1. Ban Quản lý có trách nhiệm

a) Phối hợp với Sở Xây dựng và UBND cấp huyện lập và triển khai dự án hạ tầng xã hội bên ngoài ranh KCN;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN căn cứ vào nhu cầu nhà ở của người lao động làm việc trong KCN, tham mưu UBND tỉnh bố trí quỹ đất ngoài KCN phù hợp với quy hoạch, kế hoạch

sử dụng đất để xây dựng nhà ở công nhân, hạ tầng xã hội phục vụ đời sống của người lao động làm việc trong KCN.

2. UBND cấp huyện có trách nhiệm

Kiểm tra tình hình hoạt động kinh doanh nhà trọ cho công nhân KCN thuê ở trên địa bàn.

Điều 12. Quản lý chất lượng xây dựng

1. Ban Quản lý có trách nhiệm

a) Thực hiện công tác quản lý chất lượng công trình đối với các dự án trong KCN được giao quản lý theo phân cấp hoặc ủy quyền của UBND tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền;

b) Chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, kiểm tra việc thực hiện xây dựng các nhà đầu tư thứ cấp theo giấy phép xây dựng và đề nghị Sở Xây dựng thanh, kiểm tra xử lý vi phạm theo quy định;

c) Định kỳ 06 tháng (chậm nhất là ngày 15/7), hàng năm (chậm nhất là ngày 15/01 năm sau liền kề) hoặc theo yêu cầu đột xuất, Ban Quản lý phối hợp Sở Xây dựng báo cáo UBND tỉnh về tình hình quản lý chất lượng xây dựng và các sự cố công trình trong các KCN.

2. Sở Xây dựng có trách nhiệm phối hợp với Ban Quản lý

a) Tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về quản lý xây dựng công trình;

b) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về hoạt động đầu tư xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật trong Khu công nghiệp.

Mục 4. QUẢN LÝ CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

Điều 13. Quản lý công nghệ, sở hữu trí tuệ, chất lượng sản phẩm

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm

a) Tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn, chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ các dự án đầu tư vào KCN theo quy định;

b) Hướng dẫn các doanh nghiệp trong KCN xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn, các công cụ, các hệ thống quản lý chất lượng, cải tiến nâng cao năng xuất, chất lượng; hỗ trợ đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị, chuyển giao công nghệ và đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp theo quy định;

c) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý:

Thẩm tra công nghệ các dự án; đặc biệt là các dự án đầu tư trong KCN có liên quan đến bức xạ và hạt nhân trước khi cấp Giấy chứng nhận đầu tư;

Theo dõi và kiểm tra việc chấp hành pháp luật, chính sách của Nhà nước về khoa học và công nghệ; thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực khoa học và công nghệ; giải quyết tranh chấp về sở hữu trí tuệ; xử lý các hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp; thực hiện kiểm tra về nhãn hàng hóa, chất lượng sản phẩm hàng hóa lưu thông, xuất khẩu, nhập khẩu theo thẩm quyền của các doanh nghiệp trong KCN;

2. Ban Quản lý có trách nhiệm

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ để thực hiện tốt các nội dung nêu trên về quản lý công nghệ, sở hữu trí tuệ, chất lượng sản phẩm.

Điều 14. Quản lý môi trường trong KCN

1. Ban Quản lý có trách nhiệm

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN và các doanh nghiệp thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường;

b) Tham gia ý kiến với các Bộ, ngành và UBND tỉnh trong việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, giải pháp có liên quan đến công tác bảo vệ và quản lý môi trường trong các KCN.

c) Phối hợp kiểm tra chủ đầu tư hạ tầng KCN và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong KCN thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường; phát hiện và kịp thời báo cáo với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để giải quyết, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; huy động lực lượng ứng phó, khắc phục khi xảy ra sự cố môi trường tại các KCN.

d) Công khai thông tin về bảo vệ môi trường KCN; tuyên truyền, phổ biến, tập huấn các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường cho các chủ đầu tư KCN, doanh nghiệp KCN.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm

a) Chủ trì thẩm định và phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường các dự án đầu tư vào KCN theo thẩm quyền;

b) Phối hợp UBND cấp huyện nơi có KCN trong xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường cho các dự án thuộc đối tượng phải đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường trong KCN;

c) Chủ trì việc kiểm tra, xác nhận kết quả vận hành các công trình xử lý chất thải của dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN trước khi đi vào hoạt động chính thức;

d) Chủ trì trong công tác quản lý chất thải, quản lý khai thác tài nguyên nước theo đúng quy định hiện hành;

đ) Chủ trì việc thực hiện công khai thông tin, dữ liệu môi trường của các KCN;

e) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý:

Tiến hành kiểm tra, thanh tra việc thực hiện bảo vệ môi trường và các nội dung của Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN;

Giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về ô nhiễm môi trường tại các KCN;

Tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường, nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho các chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN và các doanh nghiệp trong KCN;

Thực hiện các nhiệm vụ: khắc phục khi xảy ra sự cố môi trường tại KCN; giải quyết các tranh chấp về môi trường giữa các doanh nghiệp hoặc với các tổ chức, cá nhân ngoài phạm vi KCN và các nhiệm vụ có liên quan khác.

g) Chủ trì, phối hợp với Ban quản lý, UBND cấp huyện nơi có KCN trong việc xây dựng phương án (đề án) hỗ trợ, ứng cứu và phối hợp khắc phục các sự cố môi trường tại các KCN (nếu có).

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có KCN có trách nhiệm

a) Thực hiện việc xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường của các dự án đầu tư vào KCN theo thẩm quyền và phải phù hợp với báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt; trừ trường hợp đã ủy quyền xác nhận cho Ban Quản lý;

b) Phối hợp với Ban Quản lý, Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về bảo vệ môi trường tại các KCN thuộc địa bàn huyện theo thẩm quyền;

c) Hỗ trợ, ứng cứu và phối hợp khắc phục các sự cố môi trường tại các KCN;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo thẩm quyền hoặc được ủy quyền theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

4. Công an tỉnh có trách nhiệm

a) Tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường về quản lý và bảo vệ môi trường năm 2014 và các quy định của pháp luật hiện hành;

b) Chủ trì điều tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

c) Phối hợp với Ban Quản lý thực hiện nhiệm vụ ứng phó và khắc phục khi xảy ra sự cố môi trường tại KCN; kiểm tra, xử lý chấn chỉnh đối với các hành vi phạm về lĩnh vực bảo vệ môi trường của các Doanh nghiệp trong quá trình hoạt động.

5. Chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN có trách nhiệm

a) Thực hiện chương trình quan trắc môi trường KCN theo đúng tần suất và thông số theo đúng nội dung được phê duyệt tại Báo cáo đánh giá tác động môi trường;

b) Tổng hợp, báo cáo kết quả quan trắc môi trường và công tác bảo vệ môi trường KCN gửi Ban Quản lý, Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định;

c) Vận hành thường xuyên, liên tục công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường KCN, đảm bảo diện tích cây xanh trong KCN theo quy định;

d) Tổ chức xây dựng, duy tu, bảo dưỡng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường tại KCN đảm bảo chất lượng khí thải, nước thải đầu ra đạt quy chuẩn;

đ) Hệ thống thoát nước mưa, nước thải, trạm xử lý nước thải tập trung và các công trình khác (nếu có) phải được thiết kế đồng bộ, tuân theo quy chuẩn kỹ thuật xây dựng và quy chuẩn về môi trường;

e) Đầu tư xây dựng Hệ thống hạ tầng kỹ thuật phải đảm bảo có điểm đấu nối, cao độ hố ga đấu nối phù hợp để đảm bảo có thể đấu nối nước thải cho các cơ sở hoạt động trong KCN;

g) Điểm xả thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung KCN tại nguồn tiếp nhận phải bố trí bên ngoài hàng rào KCN, có biển báo và có lối đi thuận tiện cho việc kiểm tra, kiểm soát nguồn thải;

h) Bố trí cán bộ quản lý, vận hành trạm xử lý nước thải tập trung; trong đó cán bộ phụ trách phải có trình độ Đại học thuộc các chuyên ngành công nghệ môi trường, công nghệ hóa học, sinh học;

i) Thực hiện các thủ tục xin cấp phép xả thải vào nguồn tiếp nhận theo quy định của pháp luật.

k) Không pha loãng nước thải trước điểm xả thải đấu nối.

6. Các doanh nghiệp trong KCN có trách nhiệm

a) Trước khi xin Giấy phép xây dựng công trình, chủ doanh nghiệp phải lập hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt Báo cáo Đánh giá tác động môi

trường hoặc Kế hoạch Bảo vệ môi trường gửi cơ quan có thẩm quyền để được thẩm định, phê duyệt, xác nhận theo quy định của pháp luật;

b) Phải hoàn thành các công trình xử lý chất thải trước khi đưa sản xuất vào hoạt động chính thức. Đồng thời, phải thực hiện nghiêm túc các quy định về bảo vệ môi trường trong nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Kế hoạch Bảo vệ môi trường được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, xác nhận;

c) Bố trí cán bộ kiêm nhiệm hoặc chuyên trách thực hiện công tác bảo vệ môi trường;

d) Thực hiện chương trình giám sát môi trường theo định kỳ đã cam kết trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường; báo cáo kết quả giám sát môi trường cho Chủ đầu tư hạ tầng, Ban Quản lý, Sở Tài nguyên và Môi trường;

đ) Phải có sự thống nhất và ký biên bản thỏa thuận điều kiện đấu nối nước thải của doanh nghiệp vào hệ thống thu gom nước thải với Chủ đầu tư hạ tầng các KCN;

e) Thực hiện ký hợp đồng dịch vụ thoát nước thải với Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng KCN trừ các trường hợp được miễn trừ đấu nối và các cơ sở sản xuất chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý theo quy định pháp luật;

g) Các cơ sở không ký hợp đồng dịch vụ đấu nối nước thải với Chủ đầu tư hạ tầng KCN phải tổ chức quan trắc nước thải, xin cấp phép xả thải và kê khai nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải theo quy định của pháp luật;

h) Vị trí đấu nối nước thải nằm trên tuyến thu gom của hệ thống thoát nước thải KCN và đặt bên ngoài phần đất của các doanh nghiệp sản xuất trong KCN theo đúng quy định;

i) Phải đảm bảo Hệ thống xử lý nước thải của từng doanh nghiệp được vận hành thường xuyên, liên tục đảm bảo toàn bộ nước thải đầu ra đạt quy chuẩn cho phép theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường/ Kế hoạch bảo vệ môi trường đã được phê duyệt và theo quy định của hệ thống xử lý nước thải tập trung của toàn KCN;

k) Không pha loãng nước thải trước khi xả ra điểm đấu nối đối với các cơ sở không đấu nối vào Trạm xử lý nước thải tập trung của KCN;

l) Chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật đối với các hành vi vi phạm về việc xả nước thải vượt quy chuẩn cho phép ra môi trường.

Điều 15. Xử lý việc xả thải không đạt quy chuẩn

1. Chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN: theo dõi, kịp thời phát hiện các hành vi xả thải và báo cáo ngay Ban Quản lý về việc các doanh nghiệp xả thải bẩn vào hệ thống thoát nước của KCN.

2. Ban Quản lý, Công an tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện phải bố trí cán bộ thường trực để kịp thời phối hợp thanh tra, lập biên bản vi phạm khi có báo cáo của chủ đầu tư hạ tầng về hành vi xả thải không đạt quy chuẩn của các doanh nghiệp.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các Sở ngành có liên quan thiết lập đường dây nóng để tiếp nhận phản ánh của Ban quản lý, các tổ chức, cá nhân về hoạt động xả thải không đạt quy chuẩn của các doanh nghiệp sản xuất trong KCN để thanh tra, kiểm tra xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Ban Quản lý chủ trì và phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng huy động lực lượng ứng phó, khắc phục hậu quả do việc xả thải gây ra (nếu có).

5. Công an tỉnh: Thực hiện điều tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu cần thiết).

6. Các doanh nghiệp có hành vi xả thải không đạt quy chuẩn phải đền bù mọi thiệt hại gây ra và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật đối với các hành vi có liên quan đến việc xả thải không đạt quy chuẩn; thực hiện các khắc phục ô nhiễm môi trường khi xảy ra sự cố và chịu hoàn toàn các chi phí liên quan đến lấy mẫu, phân tích mẫu và các giải pháp khắc phục ô nhiễm.

Mục 5: QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI

Điều 16. Phát triển công nghiệp trong KCN

Sở Công Thương có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Ban Quản lý tổ chức triển khai các chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ liên quan đến phát triển KCN.

Điều 17. Phát triển thương mại trong KCN

1. Ban Quản lý có trách nhiệm phối hợp với Sở Công thương

a) Tổ chức, thông tin, phổ biến các hội nghị, hội thảo, triển lãm, hội chợ, các chương trình, kế hoạch xúc tiến thương mại của tỉnh nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp trong các KCN xây dựng và quảng bá thương hiệu, tăng cường năng lực cạnh tranh, tham gia liên kết sản xuất, cung ứng, phân phối hàng hóa trong thị trường nội địa và quốc tế;

b) Phổ biến, hướng dẫn các chính sách, quy định liên quan đến hoạt động thương mại, dịch vụ, sản xuất cho các doanh nghiệp trong-KCN.

2. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp Ban Quản lý tổ chức triển khai các chính sách, quy định liên quan đến hoạt động thương mại thuộc thẩm quyền quản lý chuyên ngành của Sở Công Thương.

Mục 6: QUẢN LÝ LAO ĐỘNG

Điều 18. Dự báo nhu cầu sử dụng lao động trong KCN

1. Ban Quản lý có trách nhiệm

Hàng năm tổ chức tổng hợp nhu cầu đào tạo, tuyển dụng lao động của các dự án trong KCN và cung cấp số liệu tổng hợp cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để làm cơ sở xây dựng chương trình, kế hoạch về phát triển nguồn nhân lực trên toàn tỉnh; đồng thời phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ quan có thẩm quyền cung ứng lao động cho các doanh nghiệp trong KCN.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm

a) Chủ trì, phối hợp Ban Quản lý xây dựng quy hoạch, kế hoạch về phát triển nguồn nhân lực, đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu lao động của các doanh nghiệp trong các KCN;

b) Chỉ đạo các cơ sở đào tạo, thuộc thẩm quyền quản lý phối hợp Ban Quản lý thực hiện kế hoạch đào tạo nghề theo yêu cầu của doanh nghiệp KCN.

3. Các doanh nghiệp KCN có trách nhiệm

Hàng năm xây dựng nhu cầu đào tạo, tuyển dụng lao động của doanh nghiệp mình, đồng thời báo cáo cho Ban Quản lý tổng hợp và cung cấp số liệu cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để làm cơ sở xây dựng chương trình, kế hoạch về phát triển và cung ứng nguồn nhân lực trên toàn tỉnh, cũng như các doanh nghiệp KCN.

Điều 19. Quản lý lao động trong KCN

1. Ban Quản lý có trách nhiệm

a) Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý Nhà nước về lao động theo ủy quyền của UBND tỉnh, UBND cấp huyện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

Hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện pháp luật lao động; phối hợp với Bảo hiểm Xã hội hướng dẫn việc thực hiện bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của các doanh nghiệp KCN;

Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật. Nắm bắt, phản ánh thông tin kịp thời các vụ tai

nạn lao động nặng, tai nạn lao động chết người đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để giải quyết theo thẩm quyền.

c) Phối hợp với Sở Y tế:

Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về vệ sinh lao động, phòng chống dịch, phòng chống bệnh nghề nghiệp, tổ chức sự kiện y tế công cộng, các hoạt động thông tin giáo dục truyền thông dân số - kế hoạch hóa gia đình, dinh dưỡng;

Giám sát, kiểm tra, nhắc nhở doanh nghiệp khu công nghiệp có tổ chức Bếp ăn tập thể chấp hành quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn thực phẩm; điều tra, xử lý ngộ độc thực phẩm tập thể trong KCN, tập huấn an toàn vệ sinh thực phẩm.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý:

a) Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý Nhà nước về lao động, an toàn vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật; thanh, kiểm tra thực hiện pháp luật lao động tại các doanh nghiệp KCN;

b) Điều tra các tai nạn lao động lao động chết người hoặc tai nạn lao động nặng xảy ra tại các doanh nghiệp KCN và thông tin kết quả điều tra đến các thành viên và các cơ quan có liên quan;

c) Giải quyết theo qui định các đơn thư khiếu nại, tố cáo và các kiến nghị liên quan đến việc thực hiện pháp luật lao động tại các doanh nghiệp KCN.

3. Sở Y tế có trách nhiệm

a) Chủ trì, phối hợp với Ban quản lý trong tổ chức thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về vệ sinh lao động, công tác y tế dự phòng, phòng chống dịch bệnh; thông tin, truyền thông về sức khỏe cho người lao động trong KCN (sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, dinh dưỡng);

b) Chủ trì, phối hợp Ban Quản lý trong quản lý nhà nước về an toàn vệ sinh thực phẩm tại các bếp ăn tập thể của doanh nghiệp KCN; công tác điều tra, xử lý ngộ độc thực phẩm tập thể trong KCN.

4. Bảo hiểm xã hội tỉnh có trách nhiệm: chủ trì, phối hợp với Ban quản lý tổ chức, hướng dẫn thực hiện bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho các doanh nghiệp KCN.

5. Sở Tư pháp có trách nhiệm

a) Phối hợp với Ban Quản lý và các Sở, ngành liên quan tuyên truyền pháp luật, hỗ trợ pháp lý liên quan theo chức năng; hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng tủ sách pháp luật theo qui định;

b) Tiếp nhận hồ sơ và cấp phiếu lý lịch tư pháp cho lao động là người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam để làm việc tại các KCN theo quy định của pháp luật;

c) Phối hợp với các ngành có liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam đối với tổ chức, cá nhân sử dụng lao động là người nước ngoài và lao động là người nước ngoài tại các KCN.

6. Công an tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý và các sở, ngành có liên quan

a) Phối hợp các Sở, ngành liên quan nắm tình hình thực hiện chế độ, chính sách tiền lương cho người lao động; tình hình tranh chấp, khiếu kiện phát sinh giữa chủ doanh nghiệp và người lao động; hướng dẫn, phối hợp xây dựng các phương án, kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự; nội quy về bảo vệ nội bộ, bảo vệ tài sản, bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp; chủ động phòng ngừa, giải quyết hoạt động đình công, lãn công, tụ tập biểu tình gây rối an ninh trật tự của công nhân lao động tại các doanh nghiệp;

b) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú, tạm trú đối với người nước ngoài đến làm việc, tạm trú tại các KCN.

7. UBND cấp huyện nơi có KCN có trách nhiệm

a) Ủy quyền cho Ban Quản lý thực hiện việc tiếp nhận hệ thống thang lương, bảng lương, định mức lao động của các doanh nghiệp theo quy định;

b) Phối hợp với Ban Quản lý và các ngành liên quan tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động vào làm việc tại các KCN;

c) Chủ tịch UBND cấp huyện có trách nhiệm giải quyết tranh chấp lao động tập thể theo quy định của Bộ luật Lao động;

d) Phối hợp với Ban Quản lý, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Công đoàn các cấp để tuyên truyền về pháp luật lao động, giải quyết các tranh chấp lao động tập thể và đình công, bãi công không đúng quy định pháp luật lao động trong các KCN.

8. Ban Quản lý, Sở Lao động - Thương binh - Xã hội, Liên đoàn Lao động tỉnh và UBND cấp huyện thực hiện các công tác được phân công trong việc giải quyết các tranh chấp lao động tập thể và đình công quy định tại Quy chế phối hợp giải quyết đình công bất hợp pháp xảy ra tại doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 47/2009/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2009 của UBND tỉnh.

9. Chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN có trách nhiệm

a) Phối hợp với Ban Quản lý và các ngành liên quan để tuyên truyền về pháp luật lao động, giải quyết các tranh chấp lao động tập thể và đình công, bải công không đúng quy định pháp luật lao động trong các KCN;

b) Có kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự; chủ động phòng ngừa, giải quyết hoạt động tụ tập, biểu tình gây rối an ninh trật tự của công nhân lao động tại các doanh nghiệp KCN.

Điều 20. Công tác thông tin, báo cáo

1. Ban Quản lý định kỳ 6 tháng, hàng năm tập hợp báo cáo từ các doanh nghiệp, thống kê, tổng hợp về tình hình sử dụng lao động, tình hình thành lập công đoàn; xây dựng và đăng ký Nội quy lao động; Hội đồng hòa giải cơ sở; xây dựng và đăng ký thang lương, bảng lương, lao động nước ngoài gửi cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; cung cấp các thông tin cần thiết về doanh nghiệp cho các cơ quan liên quan khi có nhu cầu; hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện thống kê, báo cáo định kỳ về tai nạn lao động, bảo hộ lao động theo quy định.

2. Ban Quản lý, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động tỉnh và UBND cấp huyện có KCN trao đổi thông tin về công tác quản lý nhà nước về lao động - việc làm, thống nhất các biện pháp giải quyết tranh chấp lao động, đình công… nhằm xây dựng, ổn định và phát triển quan hệ lao động giữa các bên trong các doanh nghiệp KCN.

Mục 7: QUỐC PHÒNG, AN NINH, PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY

Điều 21. Quản lý quốc phòng, an ninh trong các khu công nghiệp

1. Ban Quản lý có trách nhiệm

a) Là đầu mối thông tin và tham gia cùng với cơ quan Công an, các cơ quan chức năng, chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng và doanh nghiệp KCN trong công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh trật tự và phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc;

b) Phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự tỉnh thành lập các đơn vị tự vệ tại các KCN và doanh nghiệp đủ điều kiện theo quy định.

2. Công an tỉnh có trách nhiệm

a) Làm đầu mối tiếp nhận thông tin về tội phạm, tình hình liên quan đến ANTT hoặc các yêu cầu của cơ quan, doanh nghiệp về ANTT; tổ chức chỉ đạo các lượng Công an tiến hành các hoạt động đảm bảo an toàn các KCN, thực hiện công tác phòng chống tội phạm gắn với cải cách hành chính theo quy định của pháp luật; bảo vệ tài sản của nhà nước, quyền lợi chính đáng của người sử dụng lao động và người lao động trong KCN. Chủ trì,

hướng dẫn, phối hợp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; xây dựng cơ quan, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn " An toàn về ANTT; tuyên truyền, phổ biến pháp luật về ANTT;

b) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thực chính trị và pháp luật nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ; cấp giấy phép sử dụng, hướng dẫn và kiểm tra việc quản lý, sử dụng, cấp phép sử dụng đối với các phương tiện, công cụ hỗ trợ, vũ khí, vật liệu nổ theo quy định; Phê duyệt các phương án bảo vệ ANTT, PCCC KCN, doanh nghiệp;

c) Chủ trì, phối hợp thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra công tác quản lý nhà nước về ANTT, cùng với các cơ quan, doanh nghiệp giải quyết các tình hình, vụ việc liên quan đến ANTT, an ninh chính trị xảy ra trong KCN.

3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

a) Chỉ đạo cơ quan, bộ phận chuyên môn, Ban CHQS cấp huyện nắm chắc tình hình địa bàn; đồng thời chủ động trao đổi, chia sẽ thông tin và phối hợp với các ngành chức năng có liên quan tham gia tuyên truyền, vận động, ngăn chặn, triệt phá các hoạt động của những cá nhân, tổ chức phản động trên địa bàn lợi dụng tình hình trong nước và quốc tế cấu kết xuyên tạc gây hoang mang đến tư tưởng công nhân lao động tại khu công nghiệp, kích động, lôi kéo tổ chức các cuộc đình công, lãng công có thể bùng phát thành các cuộc biểu tình quy mô lớn ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn;

b) Nhận định đánh giá tình hình kịp thời tham mưu Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo các ngành chức năng, Mặt trận, Đoàn thể có liên quan phối hợp xử lý các tình huống hoặc xin ý kiến Bộ Tư lệnh Quân khu 7 chỉ đạo lực lượng tham gia xử trí những trường hợp những tình huống vượt quá thẩm quyền;

c) Chỉ đạo Ban CHQS cấp huyện có hoạt động Khu công nghiệp đứng chân trên địa bàn, hướng dẫn Ban CHQS cấp xã tham mưu UBND cùng cấp phối hợp với Ban quản lý ký danh sách người lao động trong độ tuổi nghĩa vụ để xét tuyển vào lực lượng dân quân, nếu đủ điều kiện thì hướng dẫn hồ sơ thủ tục thành lập đơn vị tự vệ theo đúng quy định của pháp luật.

4. UBND cấp huyện nơi có KCN có trách nhiệm

a) Chỉ đạo Công an và các lực lượng khác thuộc thẩm quyền phối hợp lực lượng tự vệ KCN giữ gìn an ninh trật tự và giải quyết các vụ tranh chấp lao động tập thể tại các KCN theo quy định;

b) Chỉ đạo các lực lượng chuyên môn có liên quan trong công tác xử lý các sự cố môi trường, tai nạn giao thông, ngộ độc thực phẩm, các vụ án hình sự, kinh tế, ma túy xảy ra trong KCN;

c) Chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện hướng dẫn các chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN và doanh nghiệp thành lập đơn vị tự vệ, Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở những nơi đủ điều kiện; tiến hành huấn luyện, trang bị và tổ chức hoạt động, đảm bảo chế độ chính sách theo quy định của pháp luật;

d) Chỉ đạo UBND phường, xã, thị trấn chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự phường, xã, thị trấn phối hợp cùng lực lượng tự vệ, Ban Chỉ huy quân sự KCN, lực lượng Công an cùng cấp tổ chức hoạt động tuần tra, canh gác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự trên địa bàn các KCN theo quy định.

5. Chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN có trách nhiệm

a) Xây dựng nội quy bảo vệ của KCN, tích cực phát hiện, xử lý (hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý) kịp thời các hành vi gây mất an ninh trật tự;

b) Ký kết Quy chế phối hợp với công an, quân sự ở địa phương để phối hợp giải quyết những vấn đề có liên quan đến quốc phòng, an ninh trật tự trong các KCN;

c) Thành lập đội bảo vệ chuyên trách, đơn vị tự vệ, Ban Chỉ huy quân sự Công ty và tổ chức hoạt động theo quy định; trang bị đầy đủ trang phục, phương tiện, công cụ hỗ trợ để đảm bảo an ninh trật tự trong các KCN.

Điều 22. Phòng cháy và chữa cháy trong các KCN

1. Ban Quản lý có trách nhiệm phối hợp với Công an Phòng cháy và chữa cháy kiểm tra phòng cháy và chữa cháy các doanh nghiệp trong các KCN; ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy trong KCN.

2. Công an tỉnh có trách nhiệm

a) Chủ trì, phối hợp Ban Quản lý chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy đối với lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở và chuyên ngành tại các KCN; tuyên truyền, giáo dục, phổ biến kiến thức, huấn luyên nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho người sử dụng lao động và người lao động trong KCN;

b) Chủ trì khảo sát, nắm tình hình và phân loại các doanh nghiệp có nguy hiểm về cháy, nổ trong KCN; hướng dẫn các doanh nghiệp trong KCN xây dựng phương án chữa cháy; hướng dẫn xây dựng và triển khai kế hoạch thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn - cứu hộ và công tác tự kiểm tra phòng cháy và chữa cháy tại các doanh nghiệp KCN; hướng dẫn các chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN thành lập lực lượng phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

Mục 8: QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Điều 23. Phối hợp trao đổi cung cấp thông tin về dự án trong KCN

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý

Định kỳ hàng quý thông tin tình hình chấm dứt hoạt động của các dự án trong KCN cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm Xã hội, Cục Thuế, Cục Hải quan, Cục Thống kê. Đồng thời, cung cấp thông tin về các dự án đầu tư, tình hình triển khai dự án trong KCN khi các sở, ngành có yêu cầu.

Định kỳ hàng quý, thông tin cho Ban Quản lý về tình hình cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho các doanh nghiệp có đăng ký trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm kinh doanh hoạt động tại các KCN.

3. Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm

Định kỳ hàng quý, cung cấp thông tin nộp ngân sách (theo từng loại thuế), doanh thu, lợi nhuận của các doanh nghiệp hoặc chi nhánh doanh nghiệp hoạt động tại các KCN.

4. Cục Hải Quan có trách nhiệm

Trao đổi thông tin doanh nghiệp trong KCN làm thủ tục tại Chi cục Hải Quan Bình Thuận về tình hình ưu đãi về thuế xuất nhập khẩu, nộp thuế, nợ thuế, kim ngạch xuất nhập khẩu khi Ban quản lý đề nghị.

5. Bảo hiểm Xã hội tỉnh có trách nhiệm

Định kỳ hàng quý, cung cấp thông tin cho Ban Quản lý danh sách dự án trong KCN nợ tiền Bảo hiểm xã hội – Bảo hiểm y tế – Bảo hiểm thất nghiệp.

6. Công an tỉnh có trách nhiệm

Thông tin tình hình, âm mưu, phương thức và thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch và các tội phạm, nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, các biểu hiện nghi vấn của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đến cán bộ, nhân viên và người lao động nhằm nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật, tố giác tội phạm, để cơ quan, doanh nghiệp chủ động phòng ngừa, lựa chọn đối tác trong kêu gọi đầu tư, sản xuất-kinh doanh.

7. Cục Thống kê có trách nhiệm

Hỗ trợ phương pháp xử lý tổng hợp số liệu thống kê. Định kỳ hàng năm, phối hợp Ban Quản lý triển khai điều tra hoạt động sản xuất - kinh doanh đối với tất cả các loại hình doanh nghiệp trong KCN; chia sẻ kết quả tổng hợp ở địa bàn KCN với Ban Quản lý.

8. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm

Chia sẻ thông tin với Ban Quản lý kết quả quan trắc chất lượng môi trường tại các KCN và kết quả tổng hợp quản lý chất thải của các doanh nghiệp trong KCN.

9. Các sở ngành có trách nhiệm

Thông tin cho Ban Quản lý các doanh nghiệp trong KCN có hành vi vi phạm pháp luật, kết luận và kết quả xử lý của cơ quan có thẩm quyền và việc chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của dự án, các hình thức chế tài (nếu có).

Mục 9: PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT

Điều 24. Tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật

1. Ban Quản lý chủ trì phổ biến quy định, quy hoạch, kế hoạch có liên quan đến KCN đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; đồng thời đôn đốc các chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng, các doanh nghiệp KCN triển khai thực hiện đúng quy định pháp luật hiện hành;

2. Các cơ quan quản lý chuyên ngành tổ chức tập huấn cho các nhà đầu tư, người lao động trong KCN, gửi Kế hoạch và mời Ban Quản lý tham gia;

3. Sở Tư pháp có trách nhiệm cử báo cáo viên tuyên truyền pháp luật theo đề nghị của Ban Quản Lý để thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhà đầu tư và người lao động trong các KCN.

Mục 10: THANH TRA, KIỂM TRA

Điều 25. Thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trong KCN

1. Đối với thanh tra, kiểm tra định kỳ

a) Trước ngày 01 tháng 10 hàng năm, Ban Quản lý có trách nhiệm lập danh sách các doanh nghiệp KCN cần thực hiện thanh tra, kiểm tra của năm sau liền kề về việc chấp hành các quy định pháp luật về đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy, lao động, bảo hiểm xã hội, an toàn thực phẩm, an toàn vệ sinh lao động gửi các cơ quan quản lý chuyên ngành;

b) Trên cơ sở danh sách doanh nghiệp cần được thanh tra, kiểm tra của Ban Quản lý đã gửi các cơ quan quản lý chuyên ngành; các đơn vị lập Kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm, gửi về Ban Quản lý trước ngày 01 tháng 11 để thống nhất nội dung kiểm tra, thanh tra trước khi gửi kế hoạch cho Thanh tra tỉnh theo quy định. Ban Quản lý cử đại diện, với tư cách là thành viên tham gia kiểm tra, thanh tra.

2. Đối với thanh tra, kiểm tra đột xuất: Khi doanh nghiệp KCN có dấu hiệu vi phạm pháp luật thì cơ quan quản lý chuyên ngành ra quyết định thanh

tra, kiểm tra đột xuất đối với doanh nghiệp và phải thông báo cho Ban Quản lý để phối hợp.

3. Kết thúc các cuộc thanh tra, kiểm tra cơ quan chủ trì phải kịp thời thông báo kết quả thanh tra, kiểm tra cho Ban Quản lý để phối hợp với các đơn vị đôn đốc thực hiện.

4. Đối với các đợt kiểm tra doanh nghiệp KCN do Ban Quản lý chủ trì về các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý hoặc được ủy quyền quản lý.

a) Nếu phát hiện sai phạm, Ban Quản lý tiến hành xử lý theo thẩm quyền quy định;

b) Các cơ quan quản lý chuyên ngành có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền đối với các hồ sơ vi phạm pháp luật của doanh nghiệp KCN do Ban Quản lý chuyển đến và thông báo kết quả xử lý vi phạm đến Ban Quản lý để theo dõi, kiểm tra giám sát việc chấp hành;

c) Ban Quản lý có trách nhiệm giám sát, đôn đốc các doanh nghiệp KCN về việc chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các trường hợp do Ban Quản lý tham mưu.

Mục 11: GIẢI QUYẾT KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

Điều 26. Phối hợp giải quyết khó khăn, vướng mắc của KCN

1. Ban Quản lý có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương giải quyết các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong KCN; đối với các trường hợp vượt quá thẩm quyền của tỉnh, tham mưu UBND tỉnh xin ý kiến các Bộ, ngành liên quan hoặc Chính phủ để chỉ đạo, giải quyết;

2. Ban quản lý có trách nhiệm tiếp nhận, tổng hợp các kiến nghị và kịp thời nắm bắt các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong KCN, trên cơ sở đó phối hợp lấy ý kiến các Sở, ngành, địa phương rà soát, đối chiếu các quy định ngành có liên quan kịp thời giúp đỡ, hỗ trợ, tư vấn về pháp luật nhằm giải quyết dứt điểm các vướng mắc của từng dự án, đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp các trường hợp không chấp hành pháp luật;

3. Trên cơ sở các ý kiến các Sở, ngành, địa phương, Ban quản lý, tổng hợp trả lời theo từng các nhóm vấn đề kiến nghị để giải đáp thỏa đáng với nguyện vọng của doanh nghiệp. Thời gian trả lời không quá 10 ngày làm việc sau khi nhận văn bản trả lời đóng góp của các đơn vị.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 27. Trách nhiệm thực hiện

1. Ban Quản lý là cơ quan đầu mối, phối hợp các sở, ngành, UBND cấp huyện, chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN tổ chức thực hiện Quy chế này. Định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

2. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao, Ban quản lý phối hợp với các Sở, ngành, địa phương họp xây dựng kế hoạch, quy chế phối hợp hoạt động để triển khai thực hiện hiệu quả, đồng bộ, thực hiện vai trò quản lý nhà nước đối với các KCN.

3. Các cơ quan liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện nghiêm các nội dung của Quy chế này. Đối với trường hợp các khu công nghiệp nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên; các sở, ngành, địa phương cần phối hợp chặt chẽ để giải quyết các vấn đề liên quan; nhất là trên các lĩnh vực (đất đai, xây dựng, an ninh trật tự, vệ sinh môi trường,..).

4. Trong quá trình thực hiện Quy chế này nếu có phát sinh, vướng mắc đề nghị các cơ quan phối hợp và UBND cấp huyện phản ánh về Ban Quản lý để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế và đúng pháp luật nhà nước./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Tuấn Phong